TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 165 /2024/ DS-ST
Ngày: 30 - 5 -2024
V/v tranh chấp Hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **TRẦN TRUNG NHÂN**
2. Ông **PHẠM TRUNG THÀNH**
- *Thư ký phiên tòa*: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà:* Không tham gia.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 774/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp Hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Thiệp H**, sinh năm 1997.
Địa chỉ: số 194/13, ấp B, xã N, huyện K, tỉnh Vĩnh Long.
Đại diện ủy quyền: Ông **Bùi Quang N**, sinh năm 1956
Địa chỉ: 461C, tổ 23, khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1975.
Địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Ông N xin vắng mặt, bà L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Lê Thị Thiệp H tại đơn khởi kiện trình bày: Chị là hụi viên tham gia chơi hụi do bà L làm đầu thảo. Đến ngày 09/7/2023 hai bên tổng kết nợ, bà

L viết giấy nợ thừa nhận thiếu chị 85.000.000đồng, cam kết trả 5.000.000 đồng mỗi tháng trong thời gian 17 tháng từ ngày 09/7/2023(nhằm ngày 22/5/2023 âm lịch) thanh toán vào ngày 06 âm lịch mỗi tháng. Sau đó bà L trả được 5.000.000đồng thì ngưng. Chị yêu cầu bà L trả 80.000.000đồng làm 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị L không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền hụi. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng góp hụi theo qui định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện , tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện theo qui định tại điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Sự vắng mặt đương sự: Đại diện ủy quyền nguyên đơn ông Bùi Quang Nhuận có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa với lý do bận công việc đột xuất. Đối với bị đơn dù được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy, tại giấy ghi nợ hụi (bản chính) phía nguyên đơn cung cấp thể hiện bà Nguyễn Thị L thừa nhận nợ chị Lê Thị Thiệp H các số tiền 85.000.000 đồng, có thỏa thuận thời gian trả cụ thể, bà L ký tên xác nhận trong giấy nợ. Đối với bà L từ khi Tòa án thụ lý đến nay dù được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có lời trình bày. Đây là đương sự tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên có thiệt thòi gì thì bà tự gánh chịu. Từ đó xác định bà L và chị H có phát sinh giao dịch dân sự và bà L còn nợ tiền chị H. Do đó Hội đồng xét xử buộc bà L phải trả 80.000.000 đồng tiền hụi cho chị H là có cơ sở.

[3]. Án phí: Bà L phải chịu án phí theo qui định tại điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVHU14 ngày 30/12/2016 do yêu cầu khởi kiện của bà Tuyết được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 468, 471 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thiệp H.

Buộc bà Nguyễn Thị L phải trả cho chị Lê Thị Thiệp H 80.000.000đồng tiền hụi.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 4.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại chị Lê Thị Thiệp H 2.000.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0014755 ngày 19/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

3.1. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà L chậm thi hành số tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3.2. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về thời hạn kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

TRẦN TÚ ANH